

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/NQ-HĐND

Bảo Lạc, ngày 16 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về thông qua các danh mục dự án
đầu tư xây dựng cơ bản khởi công mới năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc về việc đề nghị thông qua các danh mục dự án đầu tư xây dựng cơ bản khởi công mới năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các danh mục dự án đầu tư xây dựng cơ bản khởi công mới năm 2020 huyện Bảo Lạc như sau:

Các danh mục khởi công mới năm 2020 bố trí cho các Chương trình mục tiêu Quốc gia: 53 công trình:

a. Chương trình 135: 03 công trình.

b. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: 50 công trình: (Danh mục dự án và mức vốn bố trí như trong biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc:

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư triển khai thực hiện thủ tục đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, rà soát Kế hoạch đầu tư công trung hạn, trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung (đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Hội đồng nhân dân huyện) để đảm bảo phù hợp với các mục tiêu kinh tế-xã hội của địa phương và theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung (đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương), báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lạc khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2019. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Công Văn Hưu

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND huyện Bảo Lạc

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Năng lực TK	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Kế hoạch năm 2020 (dự kiến)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ				56.435,0	35.712,0	
A	Chương trình 135				12.500,0	3.892,0	
	Khởi công mới năm 2020						
1	Đường GTNT Cốc Chia - Khuổi Nuôm	Cô Ba	2km	2020	3.500	1.136	
2	Đường GTNT Cốc Lùng - Khuổi Pét	Bảo Toàn	3km	2020	4.500	1.286	
3	Đường GTNT Cốc Pục-Kha Sáng	Khánh Xuân	3km.	2020	4.500	1.470	
B	Chương trình xây dựng NTM				43.935,0	31.820,0	
a	Không thực hiện cơ chế đặc thù				26.495,00	17.600,00	
1	Cải tạo nâng cấp đường Cốc Pàu- Phiêng Bưởi	Hưng Thịnh		2020	1.510	1.500	
2	Đường GTNT Bó Vải - Nà Rạ	Thượng Hà	2,7 km	2020	4.100	3.000	
3	Đường GTNT Pùng Pính - Ngàm Váng	Sơn Lập	2,2km	2020	2.050	2.000	
4	Thủy Lợi Mù Chàng	Xuân Trường	5 ha	2020	2.015	2.000	
5	Đường GTNT Lũng Sâu - Lũng Tao	Hồng An	1,5 km	2020	2.050	2.000	
6	Đường GTNT Bán Ổ- Khuổi Cải	Đình Phùng	2,5km	2020	3.550	3.000	
7	Thủy lợi Năm Dân	Phan Thanh	7ha	2020	3.200	1.000	
8	Đường GTNT Khuổi Tằng - Po Pàn	Cốc Pàng	3km	2020	4.200	1.000	
9	Thủy Lợi Nà Tền	Hồng Trị	6ha	2020	2.700	1.000	
10	Đường BT xóm Nặm Xíu	Hưng Đạo	1,2 km	2020	1.120	1.100	
b	Thực hiện cơ chế đặc thù				17.440	14.220	
I	Hồng Trị				965,0	885,0	
1	Đường GTNT ngõ xóm Bản Khuông	Hồng Trị	0,8km	2020	965,0	885,00	
II	Bảo Toàn				1.553,0	1.183,0	
1	Nhà văn hóa Bản Lũng	Bảo Toàn	4 gian	2020	250,0	150,00	
2	Nhà văn hóa Khuổi Pét	Bảo Toàn	4 gian	2020	250,0	150,00	
3	Nhà văn hóa Cốc Lùng	Bảo Toàn	4 gian	2020	250,0	150,00	
4	Đường bê tông ngõ xóm Bản Rừng	Bảo Toàn	0,8km	2020	803,0	733,00	
III	Huy Giáp				1.040,0	640,0	
1	Nhà văn hóa Pác Trà	Huy Giáp	4 gian	2020	260,0	160,00	
2	Nhà văn hóa Lũng Pèng	Huy Giáp	4 gian	2020	260,0	160,00	
3	Nhà văn hóa Lũng Hồ	Huy Giáp	4 gian	2020	260,0	160,00	
4	Nhà văn hóa Năm Cốp	Huy Giáp	4 gian	2020	260,0	160,00	

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 29/Ngày 01-11-2019

IV	Hưng Thịnh				1.366,0	1.096,0	
1	Nhà văn hóa xóm Thượng B	Hưng Thịnh	4 gian	2020	260,0	160,00	
2	Đường bê tông xóm Khuổi Mực	Hưng Thịnh	0,8km	2020	846,0	776,00	
3	Nhà văn hóa xóm Bản Cuốn	Hưng Thịnh	4 gian	2020	260,0	160,00	
V	Đình Phùng				732,0	672,0	
1	Đường bê tông xi măng Bản Buồng	Đình Phùng	0,8km	2020	732,0	672,00	
VI	Phan Thanh				633,0	583,0	
1	Đường bê tông xóm Phần Quang	Phan Thanh	0,6km	2020	633,0	583,00	
VII	Khánh Xuân				525,0	475,0	
1	Đường bê tông Bản Diềm	Khánh Xuân	0,8	2020	525,0	475,00	
VIII	Thượng Hà				1.320,0	1.050,0	
1	Đường bê tông xóm Phiêng Sinh	Thượng Hà	1km	2020	820,0	750,00	
2	Nhà văn hóa xóm Khuổi Chủ	Thượng Hà	4 gian	2020	250,0	150,00	
3	Nhà văn hóa xóm Bản Chang	Thượng Hà	4 gian	2020	250,0	150,00	
IX	Sơn Lập				830,0	760,0	
1	Đường bê tông xóm Bản Óng	Sơn Lập	0,5km	2020	830,0	760,00	
X	Xuân Trường				684,0	624,0	
1	Đường bê tông ngõ xóm Cao Bắc	Xuân Trường	0,8km	2020	684,0	624,00	
XI	Cô Ba				1.866,0	1.316,0	
1	Nhà văn hóa Phiêng Sáng	Cô Ba	4 gian	2020	250,0	150,00	
2	Nhà văn hóa Nà Rào	Cô Ba	4 gian	2020	250,0	150,00	
3	Nhà văn hóa Phiêng Mòn	Cô Ba	4 gian	2020	250,0	150,00	
4	Nhà văn hóa Lũng Vầy	Cô Ba	4 gian	2020	250,0	150,00	
5	Nhà văn hóa Nà Đôm	Cô Ba	4 gian	2020	250,0	150,00	
6	Đường bê tông xóm Nà Rào	Cô Ba	0,6km	2020	616,0	566,00	
XII	Kim Cúc				1.493,0	1.133,0	
1	Nhà văn hóa xóm	Kim Cúc	4 gian	2020	250,0	150,00	
2	Nhà văn hóa xóm Nà Nặm	Kim Cúc	4 gian	2020	250,0	150,00	
3	Nhà văn hóa xóm Pom Cuốn	Kim Cúc	4 gian	2020	250,0	150,00	
4	Đường bê tông ngõ xóm Nà Soen	Kim Cúc	0,7km	2020	743,0	683,00	
XIII	Cốc Pàng				515,0	475,0	
1	Đường bê tông xóm Nà Rại	Cốc Pàng	0,5km	2020	515,0	475,00	
XIV	Sơn Lộ				856,0	706,0	
1	Nhà văn hóa xóm Bản Riêng	Sơn Lộ	4 gian	2020	250,0	150,00	
2	Đường bê tông xóm Bản Khuông	Sơn Lộ	0,7km	2020	606,0	556,00	
XV	Hồng An				1.306,0	1.246,0	
1	Đường bê tông xóm Tát Luông	Hồng An	0,5km	2020	670,0	640,00	
2	Đường bê tông xóm Cà Dầm	Hồng An	0,5km	2020	636,0	606,00	
XVI	Hung Đạo				1.756,0	1.376,0	
1	Nhà văn hóa xóm Phiêng Nà	Hung Đạo	4 gian	2020	250,0	150,00	
2	Nhà văn hóa xóm Nà Chèo	Hung Đạo	4 gian	2020	250,0	150,00	

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 29/Ngày 01-11-2019

3	Nhà văn hóa xóm Nà Tổng	Hung Đạo	4 gian	2020	250,0	150,00	
4	Đường bê tông xóm Phiêng Nà	Hung Đạo	0,5km	2020	576,0	526,00	
5	Đường bê tông xóm Phiêng Nà	Hung Đạo	0,4km	2020	430,0	400,00	